

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HS-ST

Ngày: 03-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hoa - Cán bộ hưu trí huyện Châu Đức.

2. Bà Trần Thị Hạnh - Chủ tịch Hội luật gia huyện Châu Đức.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên toà: Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2018/HS-ST ngày 08-3-2018 đối với bị cáo:

Bùi Văn T (T), sinh năm 1993; hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã L, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; con ông: Bùi Văn D, sinh năm: 1947; con bà: Phan Thị C, sinh năm 1953; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/11/2017 đến ngày 27/11 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Đức. (có mặt).

Bị hại: Bà Trần Thị P, sinh năm: 1978.

HKTT: 65 Tr, tổ 7, khu phố 3, , TT N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Bùi Văn D, sinh năm: 1947.

HKTT: Tổ 3, thôn S, xã L, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1972.

HKTT: Ấp 5, xã H, huyện T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1974.

HKTT: Thôn S, xã L, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Ông D có mặt, bà P, bà L, bà C vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 24 tháng 11 năm 2017, do cần tiền để trả nợ, Bùi Văn T nảy sinh ý định đi cướp tài sản để trả nợ. Do đã từng đến tiệm cắt tóc gội đầu của bà Trần

Thị P ở ấp K, thị trấn N, nên T biết bà P chỉ ở một mình, có đeo nhiều vàng trên người. Bùi Văn T lấy 01 con dao (loại dao gọt trái cây dài 21,5 cm, lưỡi dao Inox mũi nhọn dài 11,5 cm, cán màu vàng dài 10 cm), 01 cuộn băng keo (bản rộng 06 cm) giấu trong người, rồi điều khiển xe mô tô BS: 72K8-4095 từ nhà ra thị trấn N. Khi đi ngang qua quán của bà P thấy đang có khách, nên T ghé vào quán cafe gần đó ngồi chờ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T đeo khẩu trang vào quán của bà P, lúc này bà P thấy T vào, nên cứ nghĩ là T vào cắt tóc gội đầu như mọi lần. Khi vào đến phía trong, T liền rút dao không chế và đe dọa bà P nhằm cướp tài sản, theo phản xạ, bà P đưa tay ra để chụp lưỡi dao, nên bị thương ở bàn tay. Sau khi không chế được bà P, T gỡ lấy 01 sợi dây chuyền vàng (loại 18K, trọng lượng 3,25 chỉ), rồi T dùng băng keo dán vào miệng, cột tay bà P lại, đưa vào phòng ngủ, khóa cửa ngoài nhốt bà P trong đó. T đi ra ngoài lục túi xách lấy được: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S và số tiền 1.700.000 đồng. Sau đó, Bùi Văn T mang sợi dây chuyền đến tiệm vàng M do bà Nguyễn Thị L làm chủ, cầm cố được 5.000.000 đồng. T dùng số tiền 2.600.000 đồng trả nợ, tiêu xài cá nhân 2.050.000 đồng. Đến 22 giờ cùng ngày, Bùi Văn T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức bắt khẩn cấp theo Lệnh bắt khẩn cấp số: 01/LBKC ngày 24/11/2017, thu giữ: xe mô tô BS: 72K8-4095; Tiền Việt Nam: 2.050.000 đồng, 01 điện thoại di động OPPO F1S, 01 Giấy cầm đồ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 291/HĐĐG ngày 05/12/2017 của Hội đồng định giá huyện Châu Đức kết luận: “Kết quả định giá tài sản bị cướp là: 13.925.000 đồng, gồm: 01 ĐTDĐ hiệu OPPO có giá trị: 6.640.000 đồng; 01 dây chuyền, dạng xoắn mắt xích, vàng 18K có giá trị: 7.284.500. Trong đó: vàng 18K có giá trị: 6.987.500 đồng. Tiền công: 01 dây chuyền, dạng xoắn mắt xích, vàng 18K là: 297.000 đồng”.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 08-3-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Bùi Văn T về tội “*Cướp tài sản*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Bùi Văn T về tội “*Cướp tài sản*” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt T mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Theo đại diện Viện Kiểm sát phần dân sự đã giải quyết xong. Phần vật chứng tịch thu tiêu hủy con dao và cuộn băng keo. Bị cáo T xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại,

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của cáo, bị cáo Bùi Văn T thừa nhận thực hiện hành vi như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại quán cắt tóc, gội đầu thuộc ấp K, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Bùi Văn T đã dùng dao không chế, dùng băng keo trói bà Trần Thị P để cướp 01 sợi dây chuyền vàng (loại 18K, trọng lượng 3,25 chỉ) trị giá: 7.284.500 đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S trị giá: 6.640.000 đồng và số tiền 1.700.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản Bùi Văn T cướp được là: 15.624.500 đồng.

[3] Hành vi mà bị cáo T thực hiện phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thấy quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức kết luận hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ. Bị cáo T chạy xe honda đến tiệm cắt tóc của bà P, T vào trong tiệm dùng dao không chế, dùng băng keo trói bà P để lấy tài sản. Do đó đã đủ cơ sở kết luận hành vi của Bùi Văn T phạm vào tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] Bị cáo Bùi Văn T là một công dân đã trưởng thành phải sống đúng theo quy định của pháp luật nhưng vì tham lam tư lợi, ăn chơi, coi thường pháp luật nên bị cáo đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm đến sức khỏe, tinh thần, tài sản của người bị hại mà còn làm mất trật tự an ninh địa phương. Sự cần thiết phải xử phạt bị cáo nghiêm, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo để quyết định cho bị cáo một hình phạt phù hợp.

[5] Gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đi nghĩa vụ quân sự đã xuất ngũ; Bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Như vậy cần áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với T.

Khi T cướp tài sản của bà P thì T có gây thương tích đối với bà P nhưng bà P không yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức giám định tỷ lệ thương tích đối với vết thương trên bàn tay nên không đủ cơ sở để xem xét, xử lý Bùi Văn T về hành vi gây thương tích.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Ngày 10/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho bà Nguyễn Thị L số tiền: 5.000.000 đồng là phù hợp.

- Ngày 11/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho bà Trần Thị P: 01 sợi dây chuyền vàng (loại 18K, trọng lượng 3,25 chỉ),

01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S màu đồng và số tiền 1.700.000 đồng là phù hợp.

- Chiếc xe mô tô BS: 72K8-4095 của ông Bùi Văn D xe này ông D mua từ bà Nguyễn Thị C nhưng chưa sang tên, khi T sử dụng đi cướp tài sản, ông D không biết nên ngày 11/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho ông Bùi Văn D là phù hợp.

- 01 con dao (dài 21,5 cm, lưỡi dao Inox mũi nhọn dài 11,5 cm, cán màu vàng dài 10 cm); 01 cuộn băng keo (bản rộng 06 cm) là vật bị cáo làm phương tiện phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Bùi Văn D là cha của bị cáo T đã tự nguyện giao số tiền 4.650.000 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức để khắc phục hậu quả. Ông Bùi Văn D đã bồi thường cho bà Trần Thị P số tiền 4.200.000 đồng để điều trị vết thương. Bà P không yêu cầu gì về dân sự. Ông D không yêu cầu T trả lại số tiền mà ông D thay T bồi thường cho bị hại. Vì vậy phần trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong.

[8] Về án phí: Bị cáo T nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T (T) phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt Bùi Văn T 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2017.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao (dài 21,5 cm, lưỡi dao Inox mũi nhọn dài 11,5 cm, cán màu vàng dài 10 cm); 01 cuộn băng keo (bản rộng 06 cm) là vật bị cáo làm phương tiện phạm tội. Hiện vật đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2018.

Án phí: Bị cáo T nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03-4-2018) bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo. Đối với bà P, bà L, bà C vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR - VT;
- Phòng PV 27 (CA tỉnh BR - VT);
- Sở tư pháp tỉnh BR - VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Châu Đức;
- CA huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Loan

